



GIỚI THIỆU HỆ THỐNG

QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Long An, ngày 01 tháng 10 năm 2024

01

TỔNG QUAN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

02

NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI
CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA TẬP ĐOÀN VNPT

03

GIỚI THIỆU GIẢI PHÁP
NỀN TẢNG ĐẠI HỌC SỐ VNPT UNI

04

TRAO ĐỔI & THẢO LUẬN



01

TỔNG QUAN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

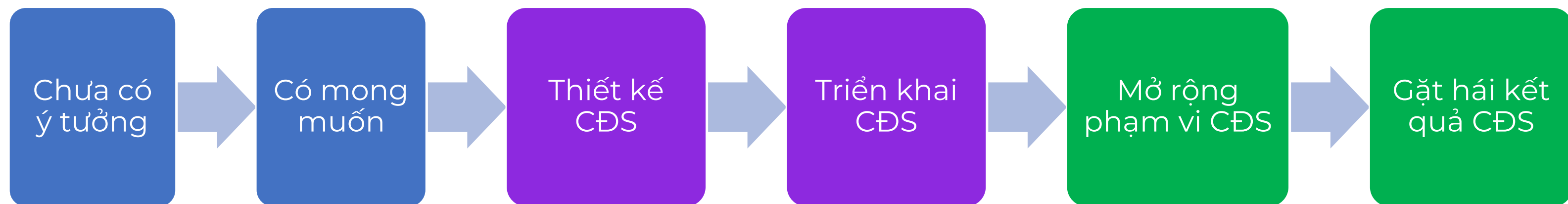




“ Chuyển đổi số
không phải chỉ là vấn đề
CÔNG NGHỆ
mà còn là vấn đề
NHẬN THỨC và THÓI QUEN
”



Theo Gartner (tập đoàn nghiên cứu và tư vấn công nghệ hàng đầu trên thế giới), quá trình Chuyển đổi số gồm 06 giai đoạn:



❖ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ CHUNG



3. Nguồn lực – công nghệ – hạ tầng!

2. Thiếu kiến trúc tổng thể
mô hình giáo dục đại học số.

1. Chưa đánh giá đúng về vai trò, ý nghĩa,
xu thế tất yếu của chuyển đổi số.

❖ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ CÔNG NGHỆ

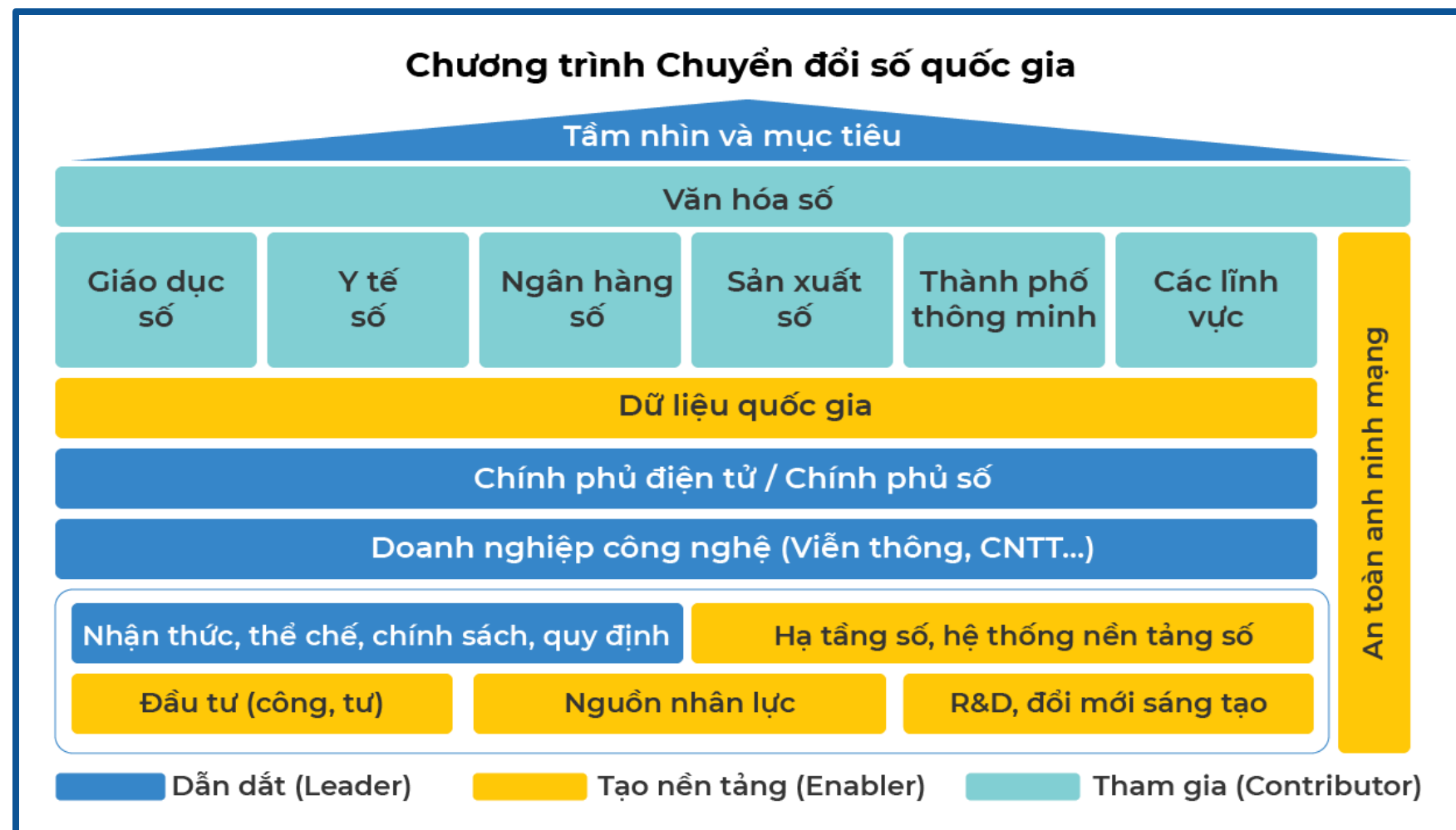


Công nghệ cũ, không ổn định (*nỗi “ám ảnh” **đăng ký tín chỉ***)

Chưa triển khai trên đa nền tảng, chưa linh hoạt, chưa “mở”

Chưa có một phần mềm quản trị đại học một cách tổng thể

Chưa có tương tác giữa nhà trường – học viên



- Thông tư số **16/2015/TT-BGDĐT** ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng BGDĐT về việc Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;
- Thông tư **08/2021/TT-BGDĐT** ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng BGDĐT về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;
- Thông tư số **42/2021/TT-BGDĐT** ngày 30/12/2021 của BGDĐT Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

- Quyết định số **4998/QĐ-BGDĐT** của Bộ GDĐT ngày 31/12/2021 ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;
- Quyết định số **131/QĐ-TTg** ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”
- Quyết định số **4740/QĐ-BGDĐT** ngày 30/12/2022 của BGDĐT về Ban hành bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học;

02

NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA VNPT



KIẾN TRÚC HỆ SINH THÁI GIÁO DỤC SỐ vnEdu 4.0



Học sinh và giáo viên là trung tâm của quá trình chuyển đổi số

Xây dựng hệ thống bao quát, triển khai đồng bộ, tạo đột phá trong hoạt động giáo dục và đào tạo, đổi mới hoạt động quản lý và điều hành

Đổi mới QLNN về GD và quản trị CSGD

Đổi mới dạy và học, kiểm tra, đánh giá

Nâng cao chất lượng dịch vụ

Lãnh đạo
Sở/Phòng Giáo
dục

Cán bộ quản
lý

Hiệu trưởng

Giáo viên

Học sinh

Phụ huynh

TCDN, đối tác
HTQT

Cựu học
sinh

Hệ thống định danh và xác thực

Quản trị số

CSDL Giáo dục & IOC

Văn
bằng
CC

Kiểm
định
chất
lượng

Hệ
thống
QL nhà
trường

Tuyển
sinh

Hồ sơ
điện tử,
ký số

Dạy học số

Học và thi trực tuyến

Kho học liệu

Lớp học thông minh

STEM

soạn bài giảng

Điển đàn giáo dục

Dịch vụ số

Kết nối NT-PH

Kết nối GV-HS

Thanh toán học
phí

Điểm danh
thông minh

Nền tảng AI

Nền tảng
Blockchain

Nền tảng và dịch vụ dùng chung
Nền tảng IoT

Nền tảng VR/AR

Nền tảng thanh toán

router

API/SDK

Tích hợp liên thông dữ liệu

ESB

Connectors

CSDL HS/Gv/cán bộ

CSDL Đào tạo/Nghiên
cứu

CSDL Tài chính Kế
toán

CSDL Học liệu số

CSDL CSVC, TB, tài
sản

Cloud Computing
3G/4G/5G/Wifi/IoT



Smartphone

PC

IPCam

Data-center

Smartboard

Smart card

DIGITAL
signature

Các hệ thống tích hợp

CSDL QG
về DC

Cổng DVC
QG/TTP

CSDL ngành GD

IoC
TTP

- Phương châm
- Tầm nhìn
- Mục tiêu
- Tác nhân
- Dịch vụ và Ứng dụng
- CSDL và Nền tảng
- Hạ tầng Kết nối
- Thiết bị đầu cuối

Xây dựng thể chế

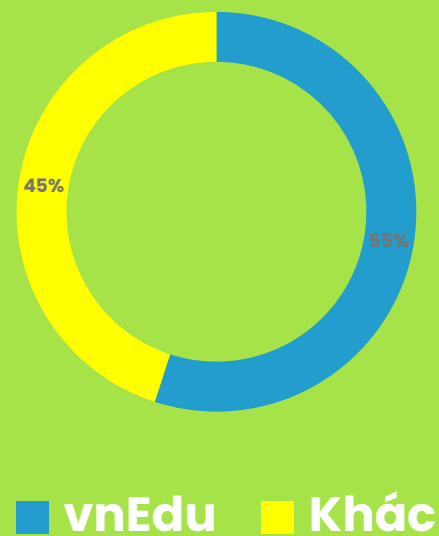
Nhân lực số, nguồn lực

An toàn, An ninh thông tin

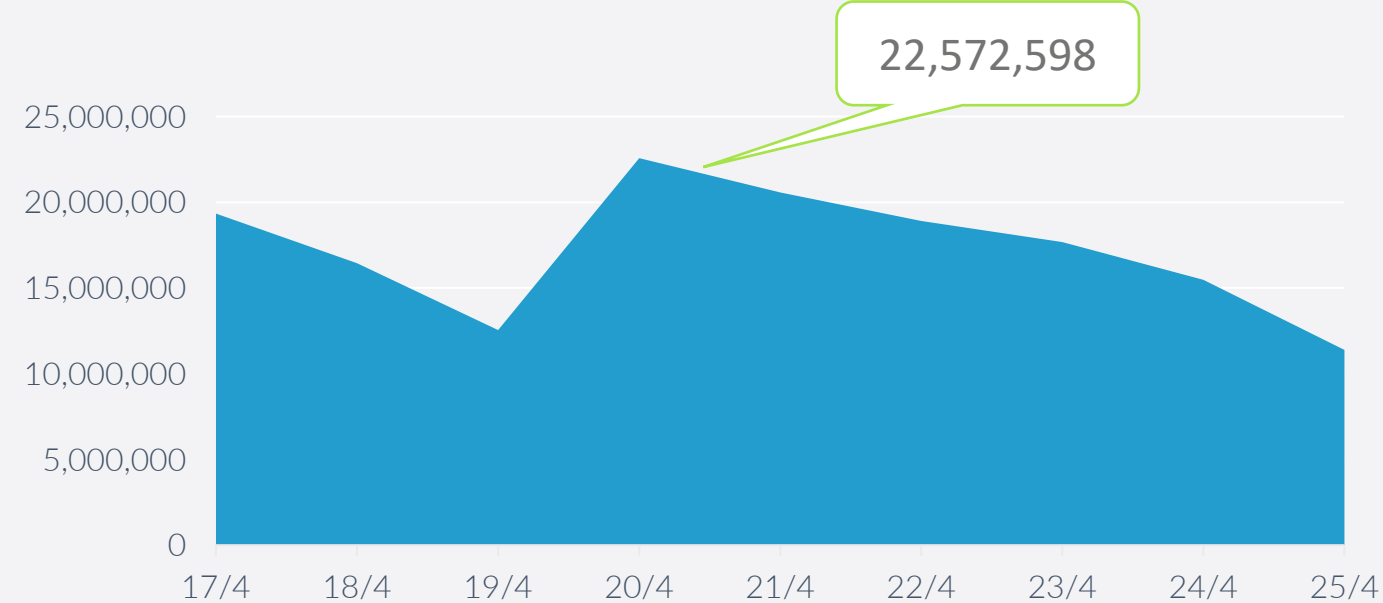
KẾT QUẢ CỦA HỆ SINH THÁI GIÁO DỤC SỐ vnEdu 4.0



THỊ PHẦN



SỐ LƯỢT XEM TRANG / NGÀY



GIẢI THƯỞNG

- Giải Nhất Make In Vietnam
- Top 1 từ khóa giáo dục Google
- Giải vàng Stevie AP
- Giải Bạc ASEAN ICT Award
- Nhân Tài Đất Việt
- Top 10 Sao Khuê
- IT World Award
- Smart City Award

SỐ TRƯỜNG HỌC



31,037

SỐ TÀI KHOẢN HỌC SINH



9,245,616

SỐ TÀI KHOẢN GIÁO VIÊN



667,510

THỜI GIAN TRUNG BÌNH / PHIÊN



9:20

SỐ LƯỢT TẢI

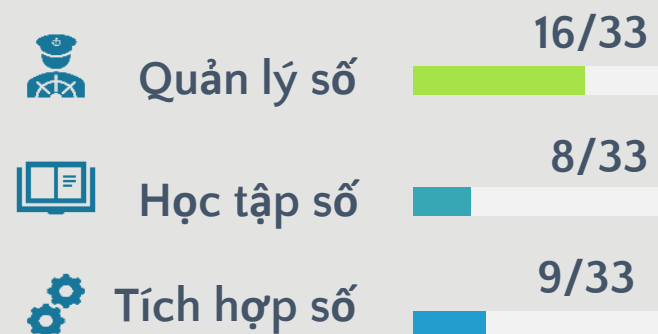
vnEdu Connect

4,219,274

vnEdu Teacher

436,377

SỐ SẢN PHẨM : 33



CÔNG NGHỆ

- Cloud Computing
- AI: Điểm danh khuôn mặt, nhận diện giọng nói ...
- Blockchain: Quản lý văn bằng

HỌC LIỆU SỐ



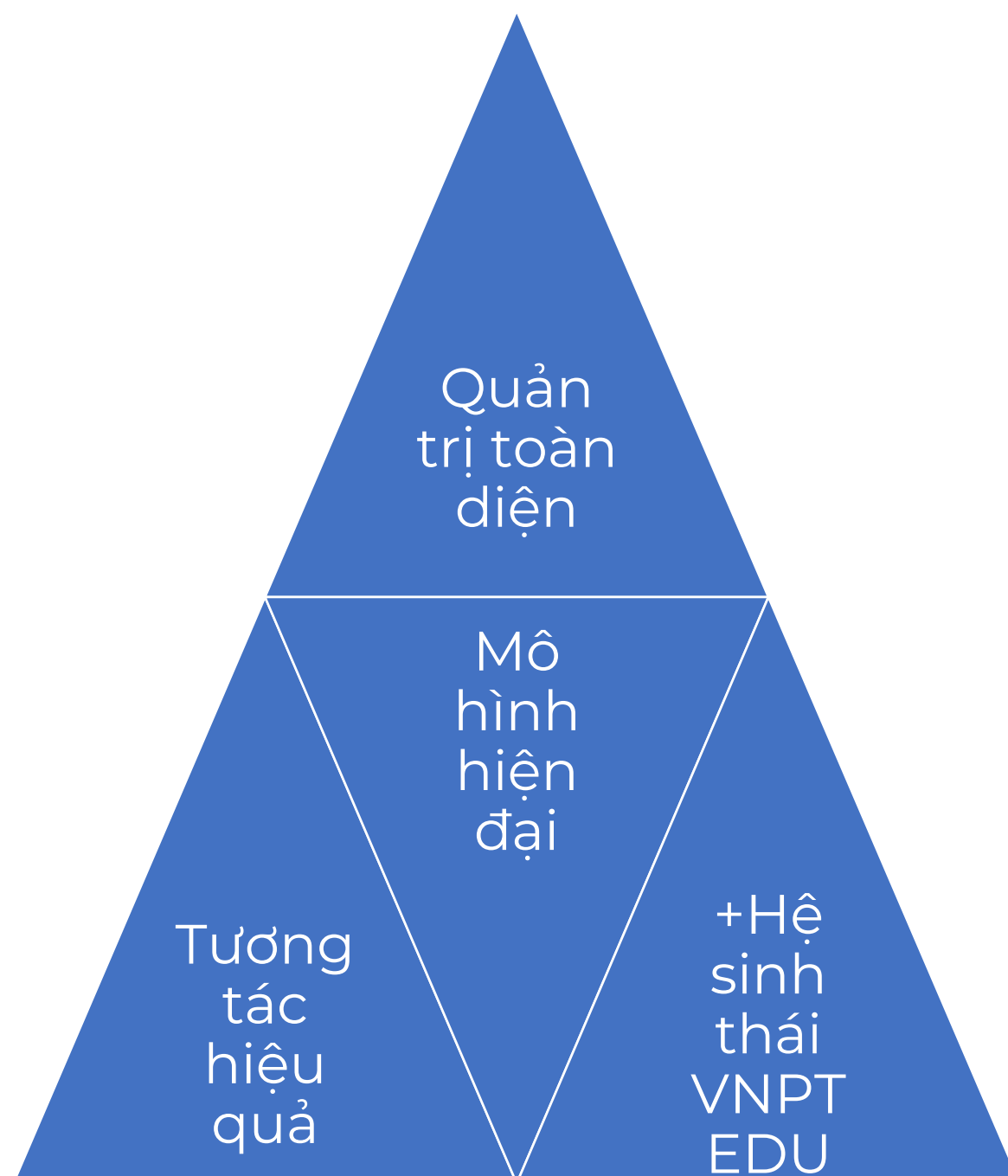
03

GIẢI PHÁP NỀN TẢNG

CHUYỂN ĐỔI SỐ VNPT UNI



Định hướng



So với mô hình cũ

Tính liên thông

Cho phép liên thông dữ liệu giữa các hệ thống quản lý, tạo ra một môi trường làm việc đồng bộ và hiệu quả.

Tính sáng tạo

Tích hợp các công nghệ hiện đại, hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy và quản lý.

Tính hiệu quả

Cung cấp các công cụ quản lý thông minh, giúp tối ưu hóa quy trình làm việc và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Ưu điểm

Đối với Ban giám hiệu nhà trường

- Theo dõi toàn diện hoạt động trường, tình hình học tập và chuyên cần mọi lúc, mọi nơi qua ứng dụng di động và web.

Đối với Cán bộ quản lý khoa, bộ môn

- Tự động hóa quản lý đào tạo, thanh toán học phí, tổ chức và xét duyệt thi cử.

Tích hợp SSO

- Một tài khoản duy nhất truy cập tất cả ứng dụng trong nhà trường.

Đối với Giảng viên

- Quản lý lớp học, lịch giảng dạy, và chuyên cần dễ dàng trên ứng dụng di động.

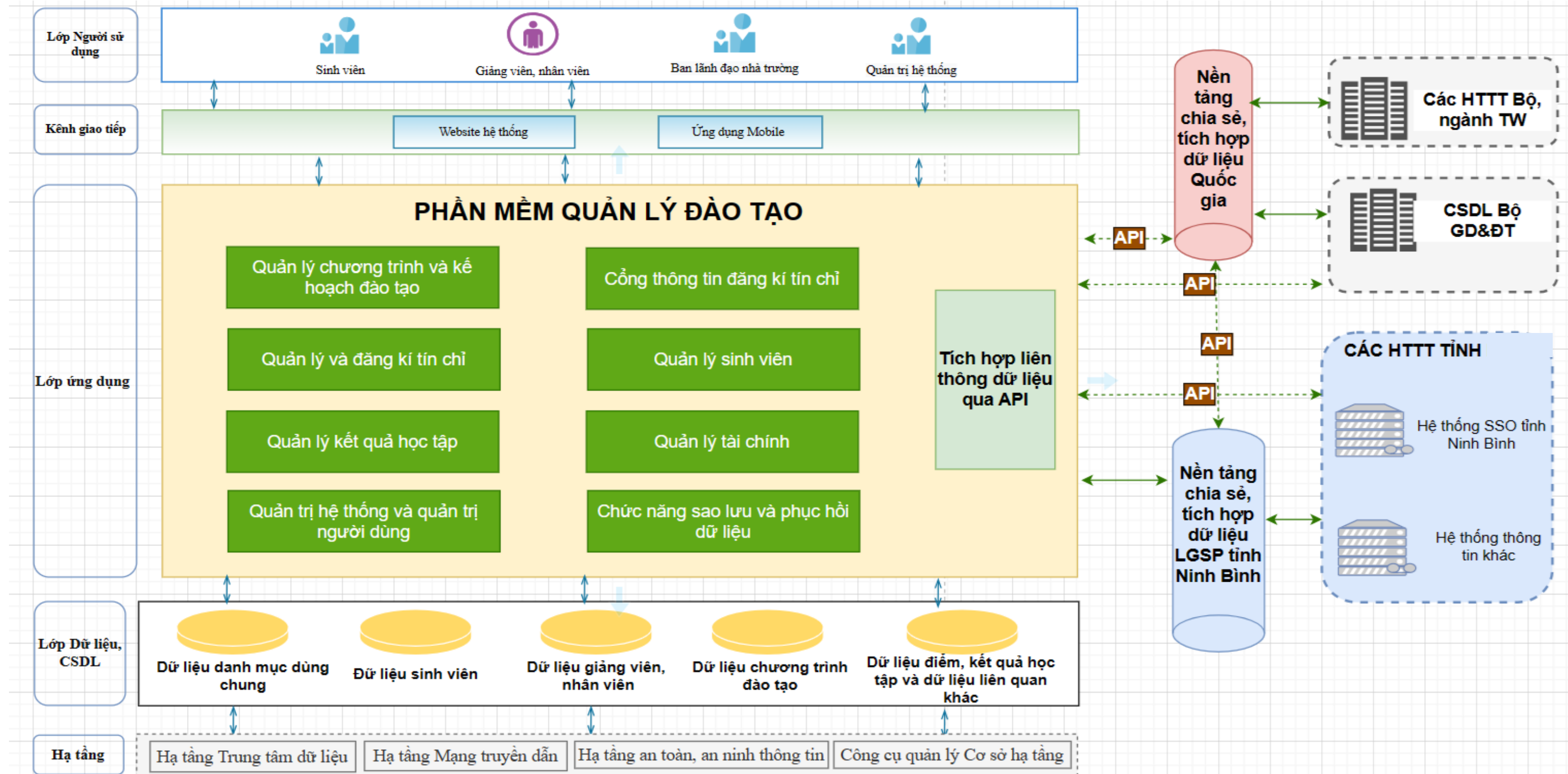
Đối với Sinh viên

- Hỗ trợ toàn diện: lịch học, tiến trình và kết quả học tập, thông báo, thanh toán không tiền mặt và học trực tuyến qua ứng dụng di động và cổng thông tin.

Kết nối liên thông

- Sẵn sàng tích hợp dữ liệu với hệ thống của Bộ GDĐT, Bộ LĐTBXH và các hệ thống khác khi cần.

MÔ HÌNH KIẾN TRÚC VNPT UNI



MÔ HÌNH KẾT NỐI VNPT UNI

CÁC PHÂN HỆ CHỨC NĂNG VNPT UNI



1. QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO



2. QUẢN LÝ VÀ ĐĂNG KÝ TÍN CHỈ



3. QUẢN LÝ SINH VIÊN, HỌC VIÊN



4. QUẢN LÝ KẾT QUẢ HỌC TẬP



5. QUẢN LÝ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC



12. QUẢN LÝ TUYỂN SINH



6. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, THANH TOÁN ONLINE



7. QUẢN TRỊ HỆ THỐNG VÀ NGƯỜI DÙNG SAO LƯU VÀ PHỤC HỒI DỮ LIỆU



8. XÁC THỰC SSO, HỌC TRỰC TUYẾN, THƯ VIỆN SỐ



9. CỔNG THÔNG TIN ĐÀO TẠO



10. APP MOBILE CHO SINH VIÊN



11. APP MOBILE BAN LÃNH ĐẠO VÀ GIẢNG VIÊN

❖ Quản lý chương trình đào tạo:

- Xây dựng Chương trình khung
- Sao chép chương trình đào tạo
- Quản lý nhóm học phần tự chọn – thay thế khóa luận tốt nghiệp
- Sắp xếp tiến trình học tập (dự kiến)

❖ Quản lý kế hoạch đào tạo

- Phân công giảng dạy:
Lớp – Giảng viên – Giảng đường
- Quản lý thời khóa biểu, theo dõi Thời khóa biểu toàn trường



- **Quy định thời gian đăng kí**
- **Đăng ký tín chỉ không qua cổng thông tin**
 - ✓ *Đăng ký tự động theo lớp cố định (niên chế)*
 - ✓ *Đăng ký hàng loạt theo Chương trình đào tạo (tín chỉ)*
- **Tổ chức các đợt đăng ký song ngành**
- **Theo dõi đăng ký tín chỉ**



- **Nhập dữ liệu sinh viên trúng tuyển**
- **Xét duyệt và xếp lớp học song ngành**
- **Xét duyệt học phần học liên thông**
- **Công tác học sinh sinh viên**

- ✓ *Quản lý hồ sơ lý lịch sinh viên*
- ✓ *Xét duyệt học bổng, trợ cấp*
- ✓ *Khen thưởng - kỷ luật*
- ✓ *Tình hình học tập –
rèn luyện của sinh viên*

- **Quản lý lớp cố định/hành chính**

- ✓ *Tạo lớp tự động - thủ công*
- ✓ *Chia sẻ học liệu*
- ✓ *Gửi thông báo tức thời*
- ✓ *Theo dõi tình hình đăng ký – bảo lưu học tập*
- ✓ *Đánh giá kết quả học tập – rèn luyện*



- **Nhập dữ liệu sinh viên trúng tuyển**
- **Xét duyệt và xếp lớp học song ngành**
- **Xét duyệt học phần học liên thông**
- **Công tác học sinh sinh viên**

- ✓ *Quản lý hồ sơ lý lịch sinh viên*
- ✓ *Xét duyệt học bổng, trợ cấp*
- ✓ *Khen thưởng - kỷ luật*
- ✓ *Tình hình học tập –
rèn luyện của sinh viên*

- **Quản lý lớp cố định/hành chính**

- ✓ *Tạo lớp tự động - thủ công*
- ✓ *Chia sẻ học liệu*
- ✓ *Gửi thông báo tức thời*
- ✓ *Theo dõi tình hình đăng ký – bảo lưu học tập*
- ✓ *Đánh giá kết quả học tập – rèn luyện*



➤ Quản lý điểm quá trình:

- ✓ Các điểm thành phần cấu thành điểm bộ phận
- ✓ Các điểm bộ phận theo bộ công thức tính điểm động

➤ Xét điều kiện thi tự động – thủ công (điểm, học phí)

➤ Tổ chức kỳ thi cho sinh viên

- ✓ Đánh phách – ghép phách tự động
- ✓ Khóa/mở nhập điểm thi
- ✓ Phúc khảo điểm thi

➤ Tổng hợp kết quả học tập cho sinh viên

➤ Xét thôi ngừng học tự động – thủ công

➤ Xét điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp tự động – thủ công

➤ Xét duyệt kết quả tốt nghiệp

QUẢN LÝ KẾT QUẢ HỌC TẬP **VNPT UNI**





- **Quản lý danh sách miễn giảm học phí**
- **Quản lý các khoản thu theo học kỳ**
 - ✓ *Lập các khoản thu*
 - ✓ *Kế hoạch thu*
 - ✓ *Dự kiến thu*
 - ✓ *Lập phiếu thu – có thể liên kết với hệ thống VNPT E-Invoice*
- **Theo dõi tình hình đóng học phí của sinh viên**
- **Có thể xuất dữ liệu sang phần mềm kế toán**

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VNPT UNI

CÁC PHÂN HỆ CHỨC NĂNG VNPT UNI



- Quản lý bộ công thức tính điểm
- Quản lý các danh mục dùng chung
- Cấu hình khóa học, học kỳ
- Quản lý nhân sự
- Quản lý tài khoản người dùng
- Quản lý quyền, vai trò người dùng
- Quản lý menu hệ thống
- Ghi log và tra cứu log

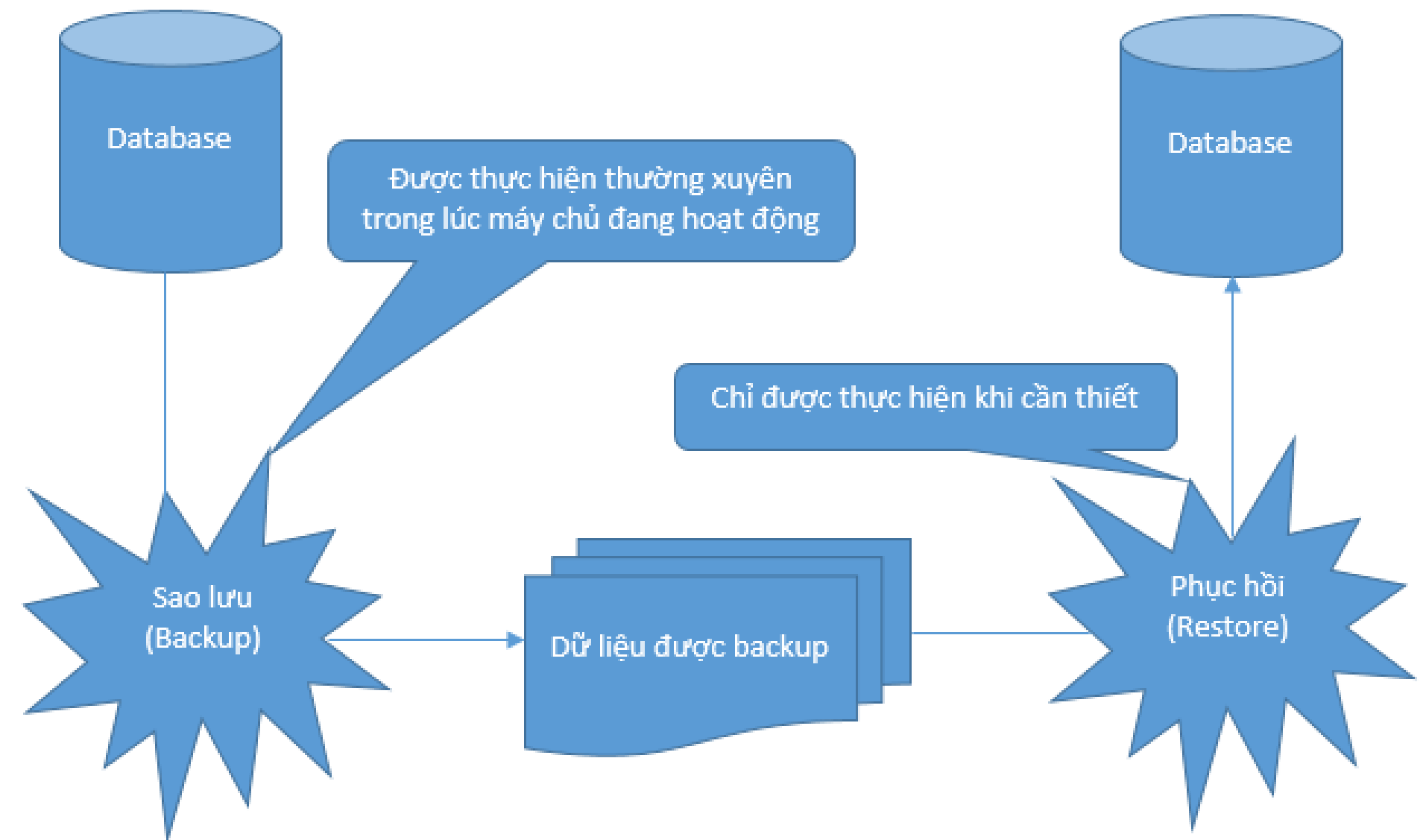
STT	Tài khoản	Trạng thái	Thứ tự
41	2652020586	Hoạt động	
42	2652020587	Hoạt động	

Tên menu	Hình ảnh	Tag	Màu sắc tag	Loại	Trạng thái	Thứ tự
1 Trang chủ	Homelcon			Portal	Hoạt động	

STT	Mã đối tượng	Tên đối tượng	Menu cha	Tên đường dẫn	Menu con	Trạng thái	Thứ tự
1	DASHBOARD	Bảng điều khiển	Bảng điều khiển	dashboard	Mặc định	Hoạt động	2
2	BUILDING	Tòa nhà	Danh mục	categoryBuilding	Tòa nhà	Hoạt động	4
3	TITLE	Chức danh	Danh mục	titles	Chức danh	Hoạt động	5

QUẢN LÝ HỆ THỐNG VNPT UNI

- Theo dõi lịch trình sao lưu tự động
- Thực hiện sao lưu dữ liệu tức thời
- Quản lý lịch sử sao lưu dữ liệu
- Quản lý tài nguyên lưu trữ dữ liệu sao lưu
- Xuất dữ liệu sao lưu
- Phục hồi dữ liệu từ bản sao lưu





📖 Quản lý người dùng: Quản lý giảng viên, học sinh

📖 Quản lý khoa, chuyên ngành, môn học

📖 Quản lý các khoá học, lớp học

📖 Quản lý ngân hàng câu hỏi

📖 Quản lý đề thi

📖 Quản lý quản lý cuộc thi

📖 Quản lý khảo sát

📖 Quản lý kho học liệu, tài liệu

📖 Xem báo cáo thống kê

, ...

NỀN TẢNG HỌC VÀ THI TRỰC TUYẾN VNPT UNI



 Quản lý người dùng: Quản trị viên và bạn đọc

 Quản lý vào ra thư viện

 Quản lý danh sách ấn phẩm


 Quản lý phiếu mượn ấn phẩm

 Quản lý phiếu nhập ấn phẩm

 Quản lý biên bản thanh lý

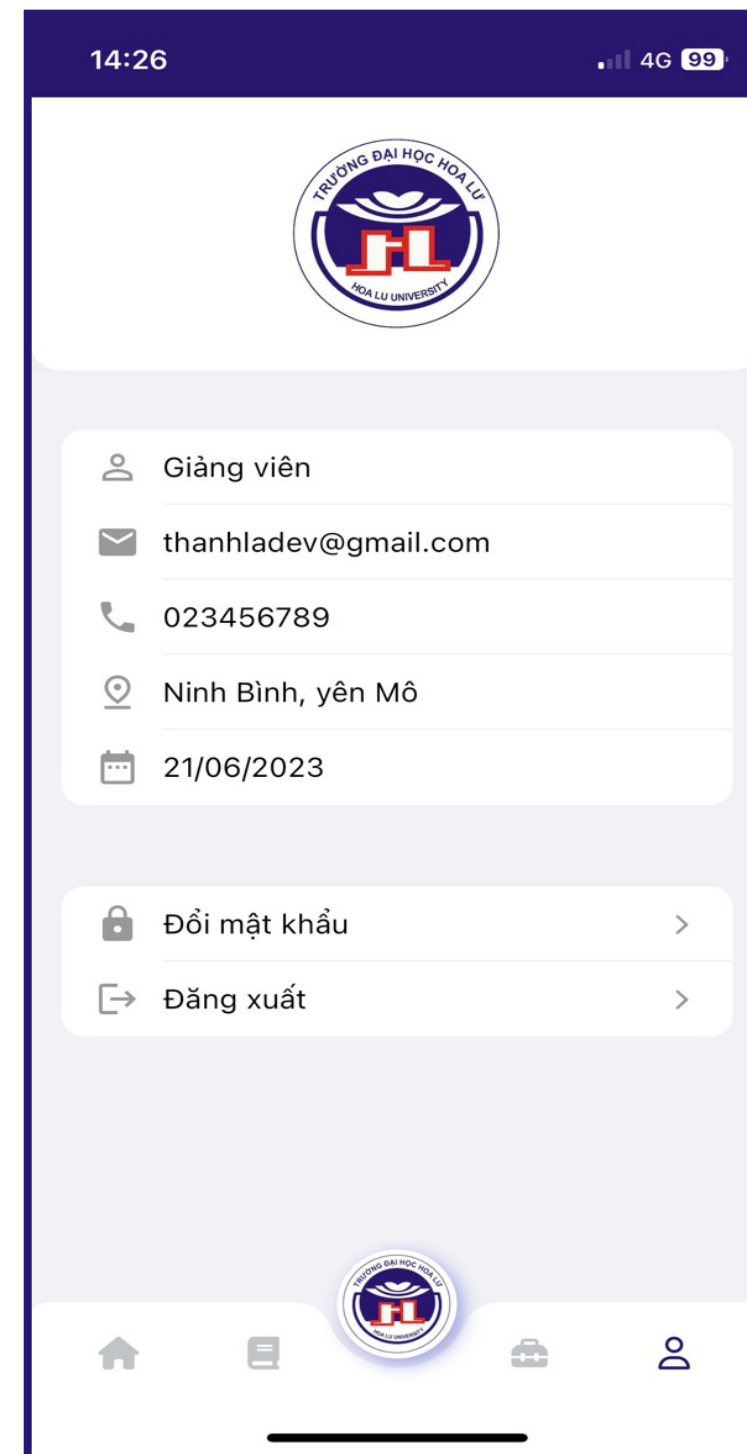
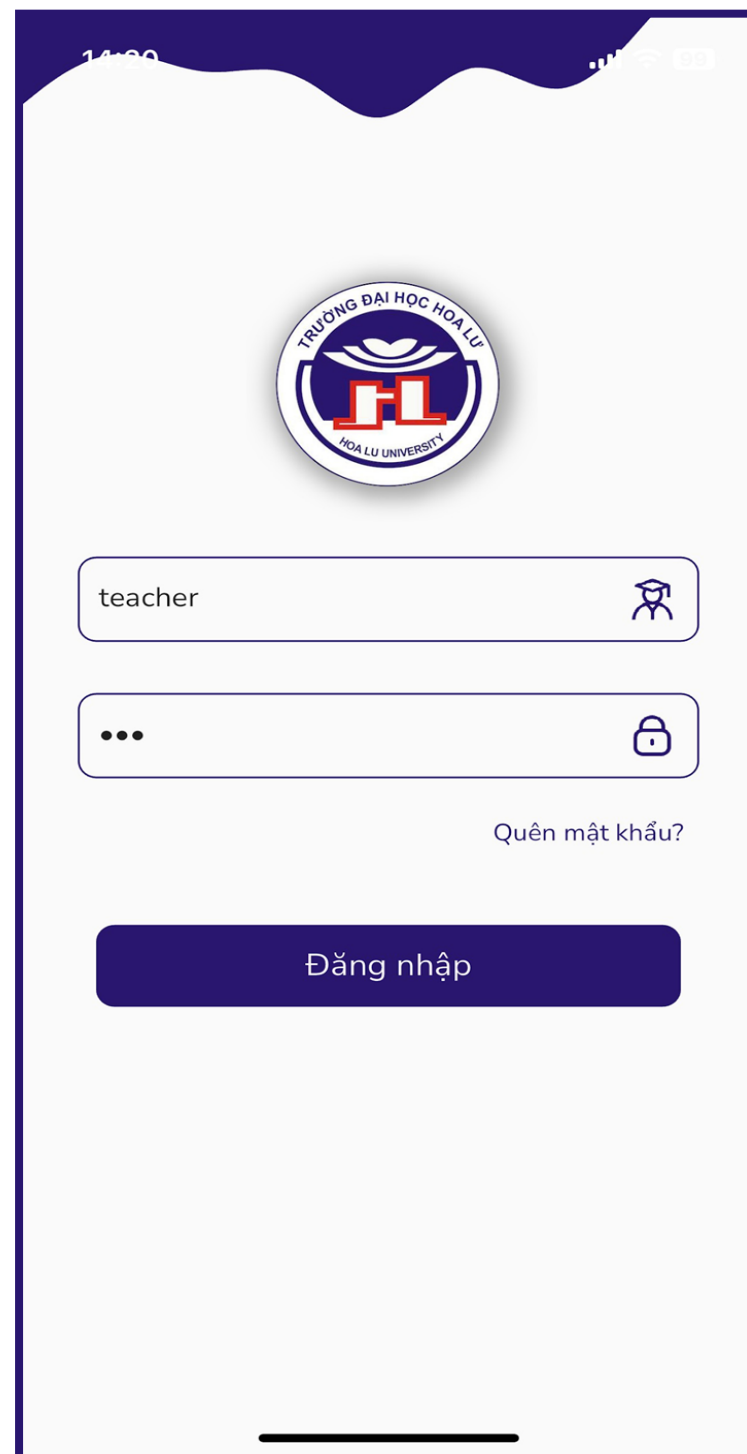
 Quản lý biên bản kiểm kê

 Xem báo cáo thống kê

 Quản lý các dữ liệu ban đầu của hệ thống như danh sách tác giả, nhà xuất bản, ký hiệu phân loại, ...

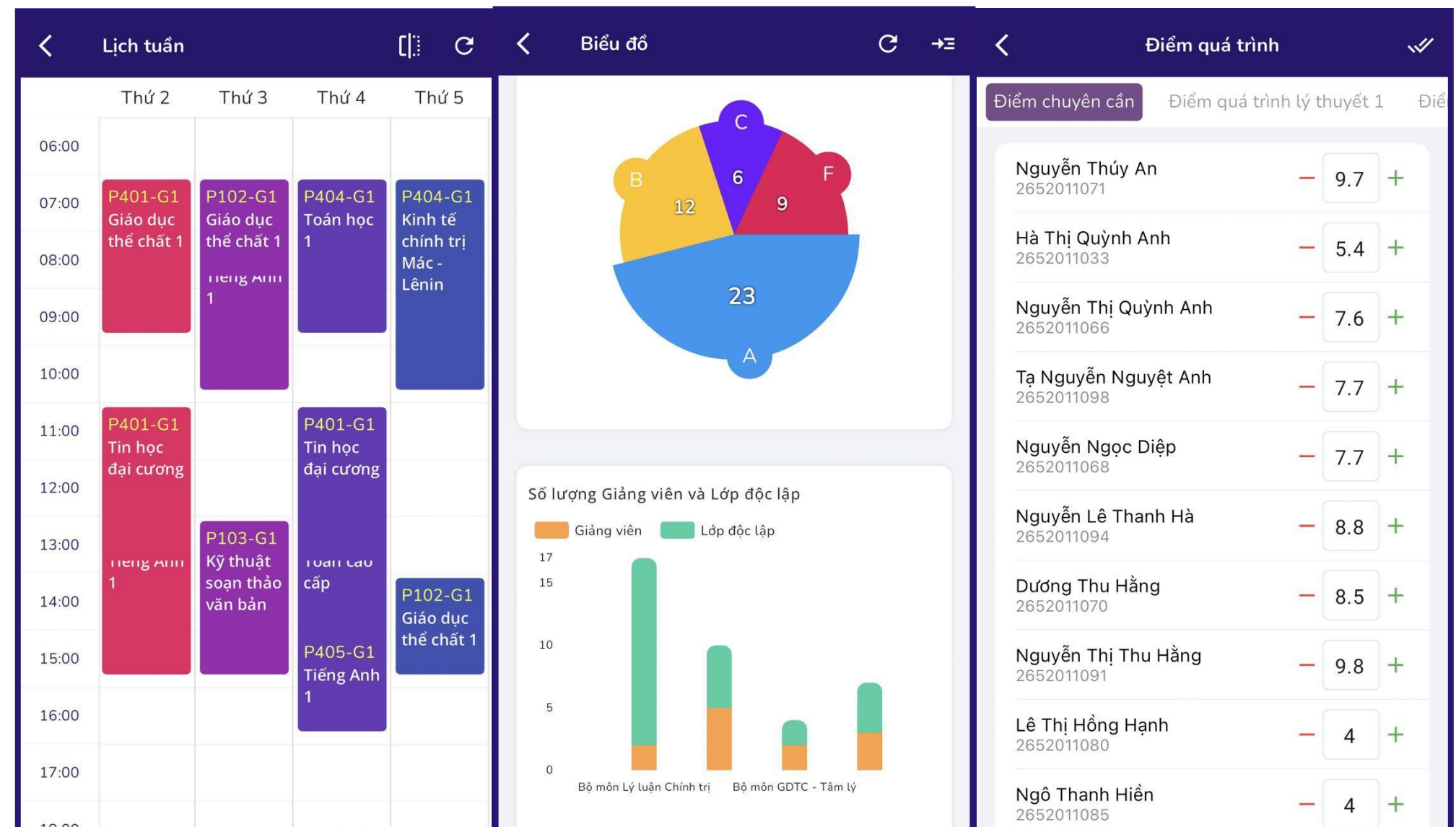


- **Dashboard tổng quát: học tập – cảnh báo - học phí**
- **Thanh toán học phí online**
- **Lịch học - Lịch thi**
- **Đăng ký tín chỉ - Đăng ký song ngành**
- **Theo dõi tiến trình học tập, chương trình đào tạo**
- **Lớp cố định, lớp tín chỉ:**
 - ✓ Thông báo học tập
 - ✓ Tài liệu – Giáo trình
 - ✓ Xem điểm thi □ Phúc khảo điểm thi
- **Xem thông báo học tập, tải biểu mẫu**



- Dành cho Ban lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên.
- Giúp số hóa các quy trình quản lý đào tạo một cách đơn giản.
- Tăng khả năng tương tác giữa Sinh viên – Nhà trường.
- Công nghệ hiện đại:
Flutter framework (*by Google*)
 - ✓ Khả năng sẵn sàng tích hợp, mở rộng cao.
 - ✓ Hỗ trợ đa nền tảng: Android – iOS.

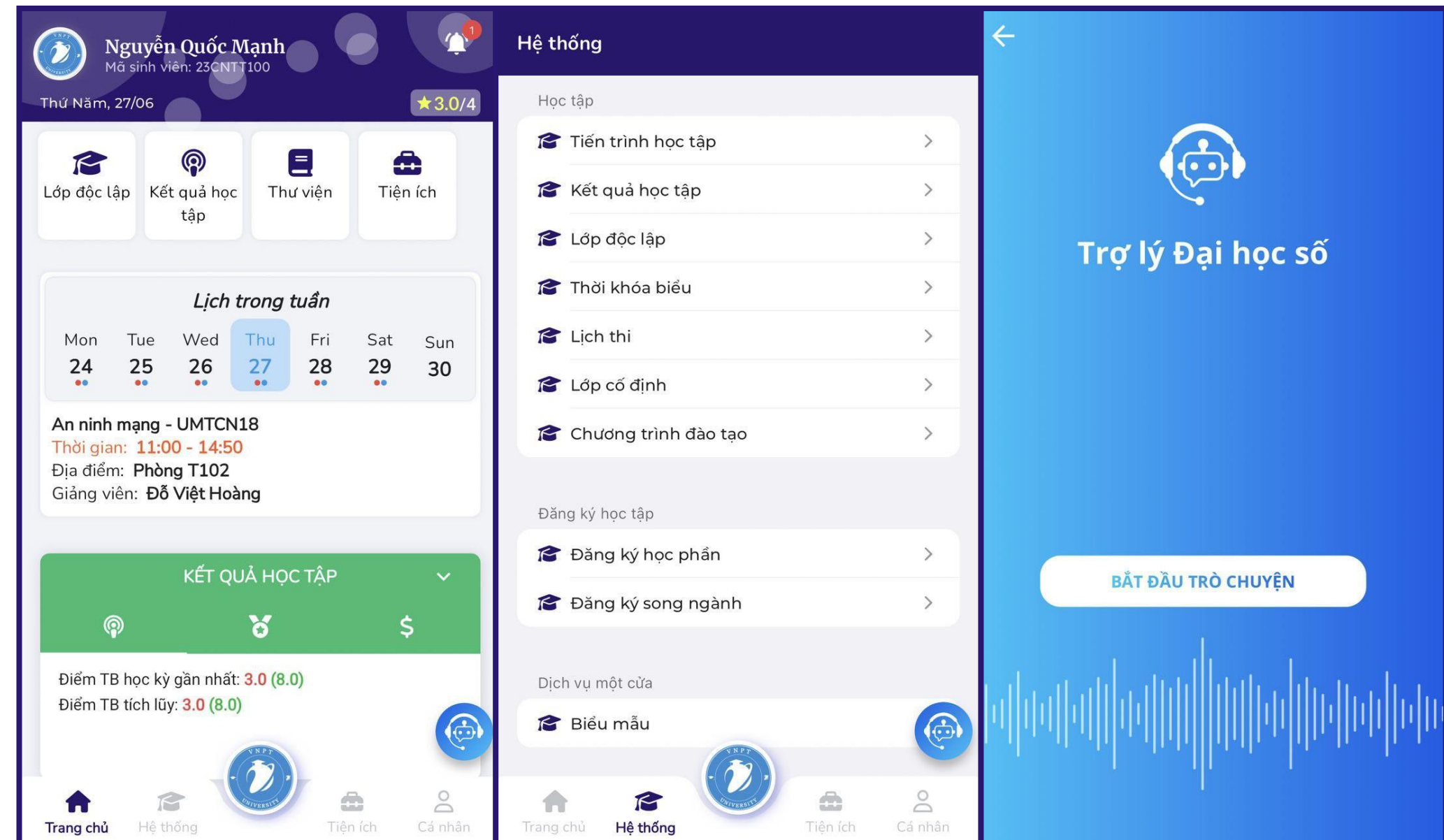
- ✓ Cán bộ có thể xem thông tin lớp cố định, lớp độc lập
- ✓ Cán bộ có thể truy cập để xem lịch tuần, các thông tin về chương trình đào tạo
- ✓ Chức năng xem các văn bản, tài liệu, đọc tin tức
- ✓ Truy cập sử dụng một số tiện ích khác



CÁC PHÂN HỆ CHỨC NĂNG VNPT UNI



- ✓ Nhận cảnh báo từ nhà trường
- ✓ Xem thời khóa biểu, lịch thi
- ✓ Xem thông tin kết quả học tập, thanh toán học phí không dùng tiền mặt, ...
- ✓ Xem giáo trình, thông báo từ giảng viên
- ✓ Đăng ký lớp tín chỉ, đăng ký song ngành
- ✓ Tiện ích: ChatBot, thư viện, xem hồ sơ sinh viên, biểu mẫu, tin tức,...



ỨNG DỤNG DI ĐỘNG CỦA SINH VIÊN, HỌC VIÊN VNPT UNI

1. Chuyển đổi số trong đào tạo (100 điểm)

1.1 Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua)

1.2 Triển khai hệ thống thư viện điện tử/thư viện số

1.3 Triển khai chuyển đổi số công tác khảo thí:

- Tổ chức thi, kiểm tra trên máy tính (trên phòng máy tính nối mạng LAN); ban hành quy chế thi, kiểm tra trên máy tính; tỷ lệ môn học/học phần được tổ chức thi, kiểm tra trên máy tính.

2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục đại học (100 điểm)

2.1 Có triển khai phân hệ quản lý đào tạo (tuyển sinh, đào tạo, cấp bằng)

2.2. Có triển khai phân hệ quản lý nhân sự

2.3. Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất, tài sản

2.4. Có triển khai văn phòng điện tử (văn bản điện tử, hồ sơ công việc, chữ ký số,...)

BỘ CHỈ SỐ, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC;
(Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Chuyển đổi số trong đào tạo (100 điểm)

- 1.1. Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến.
- 1.2. Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến
- 1.3. Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS)(20đ)
- 1.4. Số lượng khóa học trực tuyến >50 (20đ)
- 1.5. Triển khai hệ thống thư viện điện tử/thư viện số (20đ)
- 1.6. Triển khai chuyển đổi số công tác khảo thí (20đ)
- 1.7. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số (10đ)
- 1.8. Hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến (10/10đ)
 - Hệ thống studio
 - Hệ thống phòng lab, phòng CNTT đa chức năng

BỘ CHỈ SỐ, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC;
(Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục đại học (100 điểm)

- 2.1. Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số
- 2.2. Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số
- 2.3. Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường
- 2.4. Có triển khai phân hệ quản lý đào tạo (tuyển sinh, đào tạo, cấp bằng); quản lý nhân sự; quản lý cơ sở vật chất, tài sản; quản lý tài chính; quản lý nghiên cứu khoa học; văn phòng điện tử (văn bản điện tử, hồ sơ công việc, chữ ký số,...); có kết nối HEMIS (50đ)
- 2.5. Triển khai các dịch vụ trực tuyến (30đ)
- 2.6. Hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ quản trị, điều hành (20đ)

BỘ CHỈ SỐ, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC;
(Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

04

TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN

